

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Thư ký phiên họp: Ông Phan Thái Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Huyền và ông Trần Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-VDS ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2022/QĐST-VDS ngày 22 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng khi bị tuyên bố mất tích: Thôn N1 (nay là thôn N), xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ liên hệ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Minh L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt và đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu - chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Cao Minh L kết hôn ngày 10 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị sinh được hai con chung là cháu Cao Minh H, sinh ngày 11/11/2011 và cháu Cao Minh H1, sinh ngày 29/6/2015. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên khoảng đầu năm 2017

chị đã bỏ nhà đi làm ăn ở nơi khác, không liên lạc với anh L và gia đình nhà chồng.

Do không liên lạc được và không có tin tức gì của chị. Ngày 20 tháng 01 năm 2020, anh L làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết tuyên bố chị mất tích để anh làm thủ tục ly hôn với chị. Ngày 29/6/2020, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã tuyên bố chị mất tích theo Quyết định số 05/2020/QĐST-VDS. Sau đó, anh L đã yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị. Tại bản án số 52/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã xét xử cho anh L được Ly hôn với chị và trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Cao Minh H, sinh ngày 11/11/2011 và cháu Cao Minh H1, sinh ngày 26/4/2015.

Nay chị đã trở về, để thực hiện các thủ tục pháp lý, các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật và ổn định cuộc sống, chị yêu cầu Toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích đối với chị tại Quyết định số 05/2020/QĐST-VDS ngày 29/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn, chị đề nghị Toà án giữ nguyên Bản án số 52/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại bản tự khai anh Cao Minh L trình bày.

Anh thông nhất với các nội dung chị Nguyễn Thị M đã trình bày và nhất trí với yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị M, đề nghị Toà án huỷ bỏ Quyết định số 05/2020/QĐST-VDS ngày 29/6/2020 về việc: Tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị M của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng với chị M không còn, anh đề nghị Toà án giữ nguyên Bản án số 52/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án đã thụ lý theo đúng thẩm quyền.

Đề nghị Toà án giải quyết như sau: Căn cứ vào khoản 1 Điều 70 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149 và các Điều 370; 371; 372; 390 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị M, huỷ Quyết định số 05/2020/QĐST-VDS ngày 29/6/202 của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị M.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định tuyên bố một người mất tích số 05/2020/QĐST-VDS ngày 29/6/2020 đối với chị Nguyễn Thị M. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị M về việc hủy Quyết định nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt là hợp lệ. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Cao Minh L vào ngày ngày 10 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và sinh được hai người con chung. Chị M chung sống cùng gia đình đến khoảng đầu năm 2017 thì bỏ đi làm ăn ở nơi khác, không liên lạc gì với anh L và gia đình nhà chồng. Do đã cùng gia đình tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng không có thông tin gì của chị M, ngày 20/01/2020 anh L đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị M và được Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết chấp nhận yêu cầu của anh L tại Quyết định số 05/2020/QĐST-VDS ngày 29/6/2020. Ngày 20/7/2020, anh L làm đơn khởi kiện Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với chị M. Tại bản án số 52/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã xét xử cho anh L được Ly hôn với chị M và được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung với chị M.

Nay chị M đã trở về và yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích đối với chị. Anh Cao Minh L cũng thống nhất với nội dung như chị M đã trình bày và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị M. Do đó yêu cầu của chị M phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 70 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Chị M và anh L cùng yêu cầu Tòa án giữ nguyên bản án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” số 52/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái. Theo quy định tại khoản 3 Điều 70 của Bộ luật Dân sự thì bản án số 52/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn có hiệu lực pháp luật, nên yêu cầu của chị M, anh L được chấp nhận.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1, 3, 4 Điều 70 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149 và các Điều 371; 372; 390 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị M: Huỷ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2020/QĐST-VDS ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, về việc: Tuyên bố một người mất tích.

2. Bản án số 52/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, giữa anh Cao Minh L và chị Nguyễn Thị M vẫn có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị M được gửi đến Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0000370 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị M đã nộp đủ tiền lệ phí.

5. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã G, thành phố Y;
- Lưu HS, bộ phận DS, KT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải